

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày 05 tháng 8 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Tân

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Định - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Văn C, sinh năm 1999

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn;

(Nay là thôn Nam Lanh Chang, xã Phủ Thông, tỉnh Thái Nguyên)

Nơi ở: Tổ dân phố My Điền 3, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

(nay là Tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh)

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 10/12;

Bố: Phan Văn D, sinh năm 1974;

Mẹ: Luân Thị L, sinh năm 1980;

Vợ, con: Chưa có;

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (nay là công an tỉnh B).

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Hà Văn X, sinh năm 1999

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn;

(Nay là thôn Cây Hồng Mỏ Tối, xã Cai Kinh, tỉnh Lạng Sơn)

Nơi ở: Tổ dân phố Do Nha, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;
(Nay là Tổ dân phố Do Nha, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh)

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 12/12;

Bô: Hà Văn P, sinh năm 1976;

Mẹ: Triệu Thị H, sinh năm 1976;

Vợ: Ngô Thị Thu H1 (đã chết);

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2023;

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B(nay là công an tỉnh B).

(Có mặt tại phiên tòa)

2.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Anh Trần Văn H2, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn R, xã T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 21/01/2025, tại đoạn đường thuộc tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh), tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B (nay là công an tỉnh B) phối hợp với Công an phường N kiểm tra, bắt quả tang Phan Văn C, sinh năm 1999, trú tại địa chỉ nêu trên có hành vi cất giấu ma túy trong người. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ bên trong túi áo bên trái của C 01 túi nilon màu trắng, bên trong đựng các sợi màu nâu. C khai là ma túy Tobacco mua của Hà Văn X, sinh năm 1999, trú tại Tổ dân phố D, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường P, tỉnh Bắc Ninh); C đang mang ma túy đi bán cho khách nhưng chưa kịp bán thì bị Công an kiểm tra. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng nghi là ma túy vào phong bì ký hiệu “QT”, mời người chứng kiến và đưa C cùng vật chứng về Công an phường N biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, còn thu giữ của C 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 12H1-095.63 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của C, kết quả thu giữ tại mặt chiếu trên nền phòng trọ: 02 túi nilon màu trắng, bên trong đều đựng các sợi màu nâu; nhiều sợi màu nâu ở trên mặt chiếu, được cho vào 01 túi nilon màu trắng. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX”.

Cùng ngày 21/01/2025, Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của X, kết quả: Xa tự nguyện giao nộp 79 túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa các sợi màu nâu, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX XA” và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12.

Quá trình làm việc, X xin đầu thú và khai nhận hành vi bán trái phép ma túy cho C.

Tại Kết luận giám định số 431 ngày 23/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

- Các sợi màu nâu bên trong phong bì ký hiệu “QT” gửi giám định có khối lượng 1,5930 gam. Tìm thấy chất ma túy loại MDMA-BUTINACA và MDMA-INACA.
- Các sợi màu nâu bên trong phong bì ký hiệu “KX” gửi giám định có khối lượng 9,2092 gam. Tìm thấy chất ma túy loại MDMA-BUTINACA và MDMA-INACA.
- Các sợi màu nâu bên trong phong bì ký hiệu “KX XA” gửi giám định có khối lượng 188,39 gam. Tìm thấy chất ma túy loại MDMA-BUTINACA và MDMA-INACA.

Quá trình điều tra, Phan Văn C và Hà Văn X khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 10/2024, thông qua mạng xã hội facebook, X quen Phùng Văn S, sinh năm 1996, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã H, tỉnh Lạng Sơn). Xa và S cùng thuê phòng trọ tại khu phố D, phường P và mua ma túy T về bán. Sau đó, X không mua bán ma túy Tobacco nữa mà việc mua ma túy Tobacco do S thực hiện, X chỉ bán thuê cho S và được hưởng 30% số tiền bán ma túy có được.

Khoảng 01 giờ ngày 20/01/2025, C nhắn tin cho X hỏi mua 1.100.000 đồng ma túy T, X đồng ý và bảo C xuống phòng trọ của X. C chuyển tiền mua ma túy cho X qua tài khoản ví M rồi đi đến phòng trọ của X. Khi C đến phòng trọ, X nói lại với S việc C đặt mua ma túy T, S lấy ma túy cho vào 01 túi nilon màu trắng rồi đưa cho X. X cầm túi ma túy đi ra cửa phòng trọ đưa cho C. Số tiền bán ma túy cho C, X giữ lại 300.000 đồng tiền công, trừ 200.000 đồng S nợ Xa trước đó và chuyển 600.000 đồng đến tài khoản của S. Sau đó, S bỏ ma túy T ra rồi cùng X chia nhỏ được 79 túi và cất giấu trên nóc nhà vệ sinh trong phòng trọ của X.

Sau khi mua được ma túy, C mang về phòng trọ chia nhỏ ra các túi nilon mục đích để sử dụng và bán. Khoảng 20 giờ ngày 20/01/2025, Trần Văn H2, sinh năm 1995, trú tại thôn R, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang (nay là xã T, tỉnh Bắc Ninh) nhắn tin cho C hỏi mua 01 túi ma túy T, C đồng ý bán với giá 200.000 đồng và hẹn gặp H2 ở công tổ dân phố M. H2 chuyển khoản cho C 200.000 đồng và đến công tổ dân phố My Điện 3 nhận ma túy từ C. Số ma túy này H2 mang về nhà và đã sử dụng hết. Đến khoảng 14 giờ ngày 21/01/2025, H2 tiếp tục nhắn tin cho C hỏi mua 01 túi ma túy Tobacco và hẹn C ra khu vực công tổ dân phố My Điện 3 để giao dịch. C lấy 01 túi ma túy T1 đút vào túi áo rồi đi xe mô tô biển kiểm soát 12H1-095.63 đến điểm hẹn gặp H2 nhưng chưa kịp trao đổi mua bán ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang, H2 bỏ chạy thoát.

Ngoài ra, cả C và X đều khai nhận cách ngày bị bắt khoảng 2 tháng, C còn mua của Xa 800.000 đồng ma túy Tobacco và đã sử dụng hết.

* Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 5 - Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn C từ 07 năm 01 tháng đến 07 năm 04 tháng tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/01/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 5 - Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 - Điều 51, Điều 38 - Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hà Văn X từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/01/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Phạt mỗi bị cáo từ 05 triệu đến 06 triệu đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong ký hiệu “PS2 23010493”, bên trong đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định; các túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ.

- Sung công 01 điện thoại di động nhận hiệu OPPO màu xanh của bị cáo Phan Văn C đã qua sử dụng, số Imei 867143066631011, dùng vào việc phạm tội.

- Sung công 01 điện thoại di động nhận hiệu Iphone 12 Promax màu vàng của bị cáo Hà Văn X đã qua sử dụng, số Imei 357061221447585, dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo C căn cước công dân mang tên Phan Văn C và trả lại cho bị cáo Hà Văn X 01 căn cước công dân mang tên Hà Văn X.

- Truy thu số tiền thu lời bất chính của bị cáo C 200.000 đồng, của bị cáo X số tiền 1.900.000 đồng do bán ma túy mà có.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là công an tỉnh B), Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, người làm chứng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Phan Văn C và bị cáo Hà Văn X tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét, thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 20 và 21/01/2025, Phan Văn C, sinh năm 1999, trú tại tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh) đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn H2, sinh năm 1995, trú tại thôn R, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang (nay là xã T, tỉnh Bắc Ninh), cụ thể: Lần 1, C bán cho H2 200.000 đồng ma túy T, H2 đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng; lần 2, C bán cho H2 200.000 đồng ma túy Tobacco, khi đang giao dịch thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ 1,5930 gam sợi màu nâu có chứa chất ma túy loại MDMA-BUTINACA và MDMA-INACA. Khám xét nơi ở của C, thu giữ 9,2092 gam sợi màu nâu có chứa chất ma túy loại MDMA-BUTINACA và MDMA-INACA, C cất giấu để bán.

Từ tháng 11/2024 đến ngày 20/01/2025, Hà Văn X, sinh năm 1999, trú tại Tổ dân phố D, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường P, tỉnh Bắc Ninh) đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Phan Văn C, cụ thể: Lần 1, X bán cho C 800.000 đồng ma túy T, C đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng; lần 2, X bán cho C 1.100.000 đồng ma túy T, C đã sử dụng một phần, còn lại 10,8022 gam sợi màu nâu có chứa chất ma túy loại MDMA-BUTINACA và MDMA-INACA. Khám xét nơi ở của X, thu giữ 188,39 gam sợi màu nâu có chứa chất ma túy loại MDMA-BUTINACA và MDMA-INACA, Xa cất giấu để bán.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy:

Trong vụ án này các bị cáo ý cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo X là người bán ma túy cho bị cáo C, bị cáo C mua ma túy của bị cáo X sau đó lại chia nhỏ bán cho người khác mục đích để kiếm lời. Như vậy, xét vai trò trong vụ án, thì hai bị cáo có vai trò ngang nhau.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do ham chơi, không chịu lao động, bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trị an xã hội. Ma túy là hiểm họa cho xã hội, làm sôi mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo C, X đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo X đầu thú, có thời gian đi nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Xét về về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

-Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự
-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Đối với Trần Văn H2 là người mua ma túy của C về để sử dụng, tuy nhiên, H2 khai lần đầu đã sử dụng hết, lần 2 H2 chưa mua được ma túy, chưa đưa tiền nên không đủ căn cứ để xem xét, xử lý.

[9] Đối với Phùng Văn S: Ban đầu S khai không biết việc X cất giấu, mua bán ma túy, tuy nhiên không xác định được S đang ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được. Cơ quan điều tra tách tài liệu liên quan đến hành vi của S để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[10] Về vật chứng, tài sản thu giữ: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-095.63 là tài sản của anh Lương Đức K, sinh năm 1995, ở cùng khu trọ với C, anh K không biết C mượn xe đi bán ma túy. Ngày 17/6/2025, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc xe cho anh K, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Không có

[12] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong ký hiệu “PS2 23010493”, bên trong đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định; các túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ.

-Sung công 01 điện thoại di động nhận hiệu OPPO màu xanh của bị cáo Phan Văn C đã qua sử dụng, số Imei 867143066631011, dùng vào việc phạm tội.

-Sung công 01 điện thoại di động nhận hiệu Iphone 12 Promax màu vàng của bị cáo Hà Văn X đã qua sử dụng, số Imei 357061221447585, dùng vào việc phạm tội.

-Trả lại cho bị cáo C 01 bản sao căn cước công dân mang tên Phan Văn C và trả lại cho bị cáo Hà Văn X 01 căn cước công dân mang tên Hà Văn X.

-Truy thu số tiền thu lời bất chính của bị cáo C 200.000 đồng, của bị cáo X số tiền 1.900.000 đồng do bán ma túy mà có.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ Điều 5 - Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ điểm b, khoản 2, khoản 5 -Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 - Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (21/01/2025). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm b, khoản 2, khoản 5 - Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; khoản 2 - Điều 51; Điều 38; Điều 50 - Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hà Văn X 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (21/01/2025). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong ký hiệu “PS2 23010493”, bên trong đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định; các túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ.

-Sung công 01 điện thoại di động nhận hiệu OPPO màu xanh của bị cáo Phan Văn C đã qua sử dụng, số Imei 867143066631011, dùng vào việc phạm tội.

-Sung công 01 điện thoại di động nhận hiệu Iphone 12 Promax màu vàng của bị cáo Hà Văn X đã qua sử dụng, số Imei 357061221447585, dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn C 01 bản sao căn cước công dân mang tên Phan Văn C và trả lại cho bị cáo Hà Văn X 01 căn cước công dân mang tên Hà Văn X.

-Truy thu số tiền thu lời bất chính của bị cáo C 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), của bị cáo X số tiền 1.900.000 đồng (Một triệu, chín trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có.

3. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phan Văn C và bị cáo Hà Văn X, mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Phan Văn C và bị cáo Hà Văn X, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 2 -Bắc Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 2 -Bắc Ninh ;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.....—

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hoàng – Lê Văn Đô

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự

